



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

IV.# \_\_\_\_\_  
VEWL.# \_\_\_\_\_  
I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HUU KINH  
Last Middle First
- Current Address: 2/42 Lelai CÁN THƯ HANGIANG VN
- Date of Birth: 1.12.36 Place of Birth: VINH LONG VN
- Previous Occupation (before 1975) EX Serviceman (chief 1st district of Can Tho province)  
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 5/75 To 9/1980  
Years: 5 Months: \_\_\_\_\_ Days: \_\_\_\_\_
3. SPONSOR'S NAME: VINH THANH PHAN  
Name \_\_\_\_\_  
Address and Telephone Number \_\_\_\_\_
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone Number</u> | <u>Relationship</u> |
|---------------------------------------------|---------------------|
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: \_\_\_\_\_

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN KIM KIM  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| 1. DINH THI CUINH                        | 1946          | Wife                |
| 2. NGUYEN THI LINH CHAI                  | 1971          | daughter            |
| 3. NGUYEN THI BINH                       | 1974          | son                 |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Families of Vietnamese Political Prisoners Association  
PO Box 5.435, Arlington, VA 22.205-0635

Political prisoner registration Form

- IV : None

- Vowl : None

- I. 171 : None

- Exit permit : None

1. Applicant in Viet-nam : KINH, HUU-NGUYEN.  
- Current address : Ấp Tường-Trí A, Xã Hòa Bình, Trại-ôn, Cửu-Long  
- Mailing address : 2/42 đường Lê Lai, Cần-thò - Hậu-Giang.  
- DOB : Jan, 12 - 1936 - POB : Tường-Lộc, Vĩnh-Long  
- Rank, position : Senior clerk of Administration - Deputy of District Chief, First District of Cần-Thò Province.

2. Time spent in Re-education CAMP : From May 1975 to Sep. 1980.  
- Confinement period : From Sep. 1980 to Sep. 1981.

3. Name of relative in the U.S.

VINH, THANH-PHAN, 413 Wharton Brook  
Drive Walling Ford. CT 06.492 U.S.A.

Nephew

4. Names of dependant / Accompanying

| Relatives            | DoB and POB              | Relation Ship |
|----------------------|--------------------------|---------------|
| CHINH, THI-DINH      | July, 12-1946 Kiên-Phong | wife          |
| LINH-CHI, THI-NGUYEN | Nov, 26-1971 Kiên-Phong  | Daughter      |
| BINH, VAN-NGUYEN     | May, 4-1974 Kiên-Phong   | Son           |

5. Comment / Remark :

- My US advisor is Captain Rewer at Kiên-Hung District, Chương-Thiện Province in 1965.
- I have not been established Identity-card by the Local Authorities after confinement period finished from Sep 1981 until now.
- I request the American Authorities to register my name on the Ex-political prisoner list in Viet-nam and my family for the U.S as soon as possible.

6. Listing All documents Attached to this Questionnaires.

- 1 Release certificate - 1 Marriage Certificate
- 2 Son and daughter's Birth certificate.

Cần-thò City, August 30-1988  
Very Truly Yours

*Kinh*

KINH, HUU-NGUYEN

Families of Vietnamese Political Prisoners Associations  
 PO Box 5435, Arlington, VA 22205-0635  
 Phone: \_\_\_\_\_

Political prisoner registration FORM

- IV : None  
 - VEWL : None  
 - I-171 : None  
 - Exit permit : None

1. Applicant in Viet Nam: KINH, HUU NGUYEN  
 - Current address: Ấp Trồng Trại A - xã Hòa Bình - Trà Ôn - Cửu Long  
 - Mailing address: 2/42 Đường Lê Lai - Cần Thơ - Hậu Giang  
 - DOB: Jan, 12-1936 - POB: Trồng Lóc - Vĩnh Long.  
 - Rank, position: Senior clerk of Administration - Deputy of District chief - First District of Cần Thơ Province.

2. Time spent in Re-education CAMP: From MAY 1975 To Sep 1980.  
 Confinement period : From Sep 1980 To Sep 1981.

3. Name of relative in the U.S  
 VINH Thanh Phan,

Nephew

4. NAMES of Dependant/Accompanying.

| Relatives            | DOB and POB              | Relationship |
|----------------------|--------------------------|--------------|
| Chinh, thi Dinh      | July, 12-1946 Kiên Phong | wife         |
| Linh Chi, thi Nguyen | Nov, 26-1971 Kiên Phong  | Daughter     |
| Binh, van Nguyen     | May, 4-1974 Kiên Phong   | Son.         |

5. Comment/Remark:

- My US advisor is Captain Rewer at Kiên Giang District - Chơng Thiên Province in 1965.  
 - I have not been established Identity Card by the Local Authorities after confinement period finished from Sep 1981 until now.  
 - I request the American Authorities to register my name on the Ex-political prisoner list in Viet Nam and my family for THE US as soon as possible.

6. Listing All documents Attached to this Questionnaires:

- 1 Release certificate - 1 Marriage Certificate  
 - 2 son and daughter's birth certificate.

Cần Thơ city, August 30-1982  
 Very Truly Yours.

*Kinh*  
 KINH, HUU NGUYEN

U. B. N. D. TỈNH LÂM GIANG.

Số: 923.

# GIẤY RA TRẠI



1. Họ và tên: Nguyễn Văn... sinh ngày 22-08-1977 tại Phủ...  
 2. Nơi sinh: Phủ... Việt Nam, về chiến đấu  
 3. Hiện ở: ở đơn vị... của quân chiến đấu của chiến đấu  
 4. Hiện đang bị tập đoàn của tập...

5. Từ ngày ... đến ngày ... tại ...  
 6. Việc thực hiện của tập ... số ... tại  
 7. Hiện đang bị tập...

8. Ngày cấp: ... số: 125/80, ngày: 25/08/1980.  
 9. Bộ Trưởng Bộ Nội Vụ. U. B. N. D. TỈNH LÂM GIANG.

## CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: Nguyễn Văn... sinh ngày ...  
 Ngày, tháng, năm sinh: 1/9/36  
 Quê quán: Tuổi: 43, Vĩnh Long.  
 Số quân: 57, An Trường, Hòa Bình, Thanh Hóa, Bình...

3. Lĩnh vực, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự  
 và tổ chức chiến đấu hiện đang giữ chức vụ: ...

4. Hiện đang...

- Đi và phải trực tiếp trình báo ngay trước với Ủy Ban Nhân Dân  
 và Công an xã, huyện: Hòa Bình. ...  
 5. Phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh, thành  
 phố và việc quản chế về nơi cư trú vì các mặt quân 1/3.

- Thời hạn quản chế: 4-12 (tức là).  
 - Thời hạn II năm: ...  
 - Tiền và lương trợ cấp: ...

Hậu Giang ngày ... năm 1980.

NGUYỄN VĂN PHAN.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA  
TỈNH KIẾN - PHONG  
QUẬN Cao-Lãnh  
XÃ Hòa-An

# TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 10 tháng 5 năm 1974

Số hiệu : 137



|                       |                                                           |
|-----------------------|-----------------------------------------------------------|
| Tên họ đứa trẻ        | NGUYỄN-VIỆT-DINH                                          |
| Con trai hay con gái  | Nam                                                       |
| Ngày sanh             | Ngày bốn, tháng năm, năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn. |
| Nơi sanh              | Xã Hòa-An, Cao-Lãnh, Kiến-Phong.                          |
| Tên họ người cha      | NGUYỄN-HỮU-KINH                                           |
| Tên họ người mẹ       | ĐINH-THỊ-CHUẨN                                            |
| Vợ chánh hay không có |                                                           |
| hôn thú               | Số: 67 Hòa-An, 2812-1970.                                 |
| Tên họ người đứng     | ĐINH-NGỌC-CHUẨN                                           |

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH.

Hòa-An

Ngày 10 tháng 5 năm 1974

Xã Trưởng Nam Hu Tĩnh

MIỄN THỊ THỰC





Nhà là PHU-TOAN CoaLanh

SAO LUY X BỘ CHÁNH

Hòa-An, ngày 01 tháng 12 năm 1971

Ủy-Viên Hộ-Tịch

Nguyễn-Văn-Côn

MIỄN THỰC

|                      |                                               |
|----------------------|-----------------------------------------------|
| Tên họ su nhl        | Nguyễn-Thị Linh-Chi                           |
| Phái                 | Nữ                                            |
| Sinh                 | Hai mươi sáu, tháng mười một, năm một Ng      |
| (Ngày, tháng, năm)   | chín trăm bảy một.                            |
| Tại                  | Bảo-sanh Ngọc-diệp Cao-Lãnh (Kiến-Phong)      |
| Cha                  | Nguyễn-Mưu-Kính                               |
| Tên họ               | Ba mươi lăm                                   |
| Tuổi                 | Công-Chức                                     |
| Nghề                 | Công-Chức                                     |
| Cư trú tại           | 85/0 Cư xá bà-hạt (Sài-Gòn)                   |
| Mẹ                   | Đinh-Thị-Chính                                |
| Tên họ               | Hai mươi lăm                                  |
| Tuổi                 | Nội-Trợ                                       |
| Nghề                 | Hòa-An                                        |
| Cư trú tại           | Chanh hôn thú số: 69 lập tại Hòa-An, 28/12/70 |
| Chánh hay từ         | Đinh-Ngọc-Chương                              |
| Người khai           | Đến mười chín                                 |
| Tên họ               | Lâm Suông                                     |
| Tuổi                 | Hòa-An                                        |
| Nghề                 | Hòa-An                                        |
| Cư trú tại           | Hai mươi bảy, tháng mười một, năm 1971        |
| Ngày khai            | Nguyễn-Văn-Mỹ                                 |
| Người chứng thứ nhất | Đến mười một                                  |
| Tên họ               | Công-Chức                                     |
| Tuổi                 | Hòa-An                                        |
| Nghề                 | Hòa-An                                        |
| Cư trú tại           | Trần-Văn-Quang                                |
| Người chứng thứ nhì  | Ba mươi hai                                   |
| Tên họ               | Cán Bộ Phát Triển (X-T)                       |
| Tuổi                 | Hòa-An                                        |
| Nghề                 | Hòa-An                                        |
| Cư trú tại           | Hòa-An                                        |

Lâm tại Hòa-An ngày 27 tháng 11 năm 71

Người khai  
Chương (ký)Hà-Lai,  
Cam (ký)Khác chứng  
Mỹ (ký)

Quang (ký)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh Kiên-Thiết

QUẬN Cao-Lỗ

XÃ Hòa-An

Số liệu 69



Nhà in Phú Toàn Cần Thơ

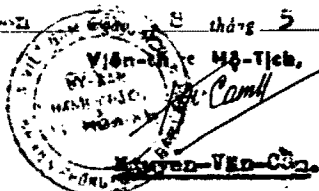
# TRÍCH - LỤC

## Chứng-Thư Hôn-Thú

Tên họ người chồng NGUYỄN-HỮU-TIẾN  
nghề nghiệp Công-Chức  
sinh ngày 12 tháng 01 năm 1930  
Tại Thị-Trung  
Cư sở tại Quận Cao-Lỗ Huyện Sài-Gòn  
Tạm trú tại /  
Tên họ cha chồng Nguyễn-Văn-Trở(Chết)  
(Sống chết phải rõ)  
Tên họ mẹ chồng Phạm-Thị-Hồng(S) 60 tuổi  
(Sống chết phải rõ)  
Tên họ người vợ Trần-Thị-Chính  
Nghề nghiệp Hội-Ưy  
sinh ngày 12 tháng 7 năm 1946  
Tại Huyện Kiến-Thiết  
Cư sở tại Hòa-An  
Tạm trú tại /  
Tên họ cha vợ Trần-Công-Lập(Sống) 70 tuổi  
(Sống chết phải rõ)  
Tên họ mẹ vợ Nguyễn-Thị-Dũng(Sống) 60 tuổi  
(Sống chết phải rõ)  
Ngày cưới Hạt nước Tân-thần 10-ng-1970  
Vợ chồng kia có hay không lập hôn kờ.  
Ngày / tháng / năm /  
Tại / / /

TRÍCH Y BỘ THÀNH,

Hòa-An ngày 8 tháng 5 năm 1971





Wallingford , Sept , 22 - 88.

Kính thưa Bà,

Trước hết chúng con gửi đến Bà và toàn thể<sup>2</sup> ban bē làm chung với Bà lời chúc lành của<sup>2</sup> gia đình con.

Thưa Bà người đứng tên trong đơn gửi cho Bà là cậu chúng con, lúc vợ chồng con sang đây thì cậu còn đang học tập và sau đó cậu được tự do.

Mặc dầu không được gặp người cậu thân yêu nhưng nghe gia đình gửi thư qua mới cậu được về<sup>2</sup> chúng con mừng lắm và nē vui mừng nhất của chúng con là mới được thư cậu nói về nē giúp đỡ<sup>2</sup> của Bà cho những người cần phạm chính

Tại Việt Nam theo chương trình O.D.P.

Thưa Bà, con còn người cha 60+ cũng đi học gần 7 năm, Mẹ con cũng gần tuổi cha con, mặc dầu ở<sup>2</sup> VH con còn 5 em nhỏ, chúng không muốn xa cha mẹ nhưng con thấy cha mẹ con già mà cực khổ<sup>2</sup> quá nên muốn<sup>2</sup> cha mẹ sống gần chúng con hơn các em ở VH. Thưa Bà, nếu con muốn cha mẹ con qua thì ở<sup>2</sup> đây chúng con phải cần làm gì xin Bà chỉ<sup>2</sup> dẫn<sup>2</sup> đường và đi theo chương trình O.D.P. cha mẹ con có phải đóng tiền gì cho

Chính phủ VH không? Con nghĩ nếu phải đóng tiền chắt<sup>2</sup> cha mẹ con không có tiền đóng để<sup>2</sup> đi đàu. Con qua đây có 3 con nhỏ<sup>2</sup> 7+, 6+ và 2+ nên con không có đi làm chồng con đi làm và kêu con viết thư

Thưa bà, em theo những giấy tờ của gia đình của con, nên bà sẽ thấy con thiếu sót chỉ xin bà vui lòng cho chúng con biết để bỏ bớt thêm. Nhà con cũng có Điện Thoại nhưng gọi đến bà con sợ ở xa tốn tiền nhiều nên con viết thư này gọi đến bà. Số Điện Thoại của con là

Trong khi chờ đợi sự xét duyệt, xin bà nhận nơi đây sự biết ơn của gia đình chúng con.

Kính chào bà,

Nguyễn Thị Ngọc Mai.

Con tên Mai còn chồng con tên Phạm Thanh Vinh

VINH PHAN



FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO.Box 5435 ARLINGTON

ARLINGTON VA 22205-0635

SEP. 28 1988



C O N T R O L

\_\_\_\_ Card  
\_\_\_\_ Doc. Request; Form 2/5/89  
\_\_\_\_ Release Order  
\_\_\_\_ Computer  
\_\_\_\_ Form 'D'  
\_\_\_\_ ODP/Date \_\_\_\_\_  
\_\_\_\_ Membership; Letter